

BẢN TIN HÀNG NGÀY

29 Tháng 10 2025

VIC giảm 3.7%, Vn-Index vẫn tăng 5.3 điểm

- Vn-Index mở cửa tăng khá tốt, sau đó giảm dần trong phiên sáng, nhưng lại tăng dần trong phiên chiều, và đóng cửa tăng 5.3 điểm
- Tuy vậy, số mã tăng gần gấp 3 lần số mã giảm, thị trường lan tỏa khá tốt
- Cả 4 mã nhà Vingroup (VIC VHM VRE VPL) đều giảm điểm, đóng góp tới 10.4 điểm vào mức giảm của Vn-Index. Như vậy, nếu loại họ Vingroup, Vn-Index đã tăng tới 16 điểm
- Nhiều nhóm ngành tăng điểm tốt như ngân hàng, thép, dầu khí, xây dựng, khu công nghiệp, điện, cảng biển, nhựa, bất động sản
- Nhiều mã thậm chí tăng trần như BSR CTD NT2 HAG LDG
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 18.7% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

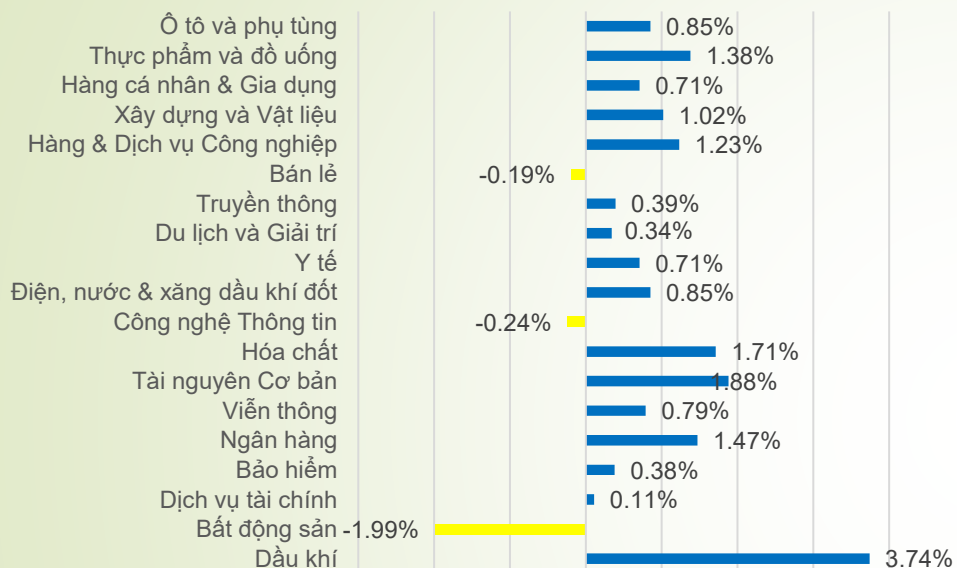


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,685.8	268.0	112.6
(+/-)	5.33	1.26	1.68
(%)	0.32%	0.47%	1.49%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	784	64	42
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	22,449	1,122	626
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(988)	(68)	18
Số mã tăng	246	91	155
Số mã giảm	88	55	64
Số mã giá không đổi	39	62	73

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	30.85	1.33
2	Nguyên vật liệu	17.27	1.60
3	Công nghiệp	13.95	2.10
4	Hàng Tiêu dùng	16.37	2.38
5	Dược phẩm và Y tế	17.66	1.72
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.52	4.65
7	Viễn thông	28.55	5.33
8	Tiện ích Cộng đồng	13.55	1.67
9	Tài chính	22.42	2.45
10	Ngân hàng	10.46	1.67
11	Công nghệ Thông tin	19.01	3.84

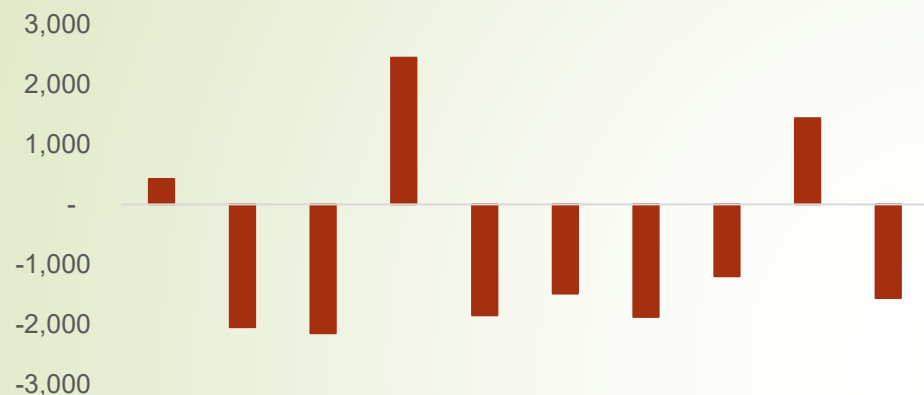
- Nói chung, hôm nay tiếp tục là 1 phiên tích cực với nhà đầu tư khi số lượng mã tăng gần gấp 3 lần số mã giảm
- Bên cạnh đó, VIC VHM VRE đều giảm điều, nhưng các mã khác vẫn tăng điểm, cho thấy tâm lý nhà đầu tư cũng đang dần quen với các tác động tiêu cực từ họ nhà Vingroup
- Tuy vậy, cũng có dấu hiệu tiêu cực ngày hôm nay, đó là Vn-Index tiếp tục phản ứng kém với kháng cự 1,700 điểm. 2 lần trong ngày, Vn-Index chạm ngưỡng 1,700 điểm và đều bị bán giảm ngược trở lại
- Vùng đi ngang 1,62-1,700 vẫn đang tiếp tục được duy trì. Mua vào khi Vn-Index đang ở 1,288 điểm là khá rủi ro trong ngắn hạn.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
OCB	4.23%	NLG	4.91%	EVF	1.16%	HAG	6.94%	CTD	6.97%	DHC	3.53%	NT2	6.87%	AAA	5.65%
HDB	3.73%	QCG	3.05%	DSC	0.94%	VHC	3.74%	PC1	3.57%	ACG	1.99%	PGD	3.99%	DPR	3.60%
MSB	2.87%	SIP	2.91%	TVS	0.58%	DBC	3.68%	HHV	2.05%	HPG	1.68%	BWE	3.74%	PHR	3.52%
SHB	2.75%	KDH	2.69%	AGR	0.31%	ANV	2.25%	VGC	1.69%	PTB	0.97%	POW	3.25%	GVR	2.00%
LPB	2.08%	SZC	2.48%	HCM	0.00%	ASM	2.18%	CTR	1.44%	HSG	0.89%	PGV	2.26%	VFG	1.68%
BID	1.89%	DXS	1.85%	BCG	0.00%	FMC	2.10%	VCG	0.96%	NKG	0.31%	REE	1.57%	DCM	1.15%
EIB	1.53%	VPI	1.80%	ORS	0.00%	SBT	0.79%	CII	0.20%			PPC	1.48%	DPM	1.05%
MBB	1.46%	TCH	1.14%	SSI	-0.70%	SAB	0.66%	BMP	0.12%			GEG	1.31%	CSV	0.81%
NAB	1.40%	NVL	1.12%	VCI	-0.92%	BAF	0.48%	HTI	-0.21%			TDM	1.06%	DGC	0.43%
VPB	1.36%	KBC	1.01%	VDS	-1.03%	PAN	0.32%					HNA	0.86%		
CTG	1.33%	DIG	0.95%	BSI	-1.05%	MSN	0.25%					TMP	0.81%		
VCB	1.17%	IJC	0.83%	CTS	-1.13%	VNM	0.17%					GAS	0.33%		
SSB	1.13%	HDG	0.65%	VND	-1.20%	VCF	0.07%					VSH	0.23%		
TPB	1.11%	BCM	0.30%	VIX	-1.56%	KDC	0.00%					CHP	0.00%		
TCB	1.11%	KOS	0.00%	FTS	-1.84%	BHN	0.00%					SHP	-0.57%		
STB	0.70%	PDR	0.00%	DSE	-2.12%	MCM	0.00%								
ACB	0.00%	DXG	-0.24%												
VIB	-1.04%	HDC	-0.29%												
		CRE	-1.25%												
		SJS	-1.87%												
		VRE	-2.31%												
		VHM	-2.99%												
		VIC	-3.68%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HDB	HOSE	204.55	37.77	166.78
2	FPT	HOSE	288.98	171.96	117.03
3	GEX	HOSE	157.65	76.66	80.99
4	VJC	HOSE	91.98	46.49	45.49
5	HAH	HOSE	50.15	10.10	40.05
6	LPB	HOSE	41.89	4.96	36.93
7	SHB	HOSE	49.42	15.62	33.79
8	NLG	HOSE	75.37	47.71	27.66
9	VCB	HOSE	114.93	87.52	27.41
10	VHC	HOSE	36.69	12.83	23.87
11	VNM	HOSE	21.75	3.31	18.45
12	VPL	HOSE	18.51	1.24	17.27
13	STB	HOSE	26.76	10.00	16.76
14	MWG	HOSE	118.41	101.68	16.73
15	GMD	HOSE	34.07	18.31	15.75

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	ACB	HOSE	12.58	784.30	- 771.71
2	MBB	HOSE	59.55	208.52	- 148.97
3	VIX	HOSE	0.51	138.18	- 137.67
4	SSI	HOSE	11.56	142.27	- 130.71
5	HPG	HOSE	50.70	173.76	- 123.06
6	VIC	HOSE	119.79	225.86	- 106.08
7	VND	HOSE	1.50	72.86	- 71.36
8	HCM	HOSE	0.80	61.35	- 60.55
9	DXG	HOSE	8.78	68.45	- 59.67
10	HDC	HOSE	1.73	59.55	- 57.83
11	EIB	HOSE	0.42	57.68	- 57.26
12	VHM	HOSE	79.24	135.89	- 56.64
13	CTG	HOSE	3.61	56.40	- 52.79
14	MSN	HOSE	64.22	111.82	- 47.59
15	IDC	HNX	8.85	51.44	- 42.59

Cập nhật vĩ mô

HSBC nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025 và 2026

Bộ phận Nghiên cứu Đầu tư Toàn cầu HSBC nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025 từ 6,6% lên 7,9% và năm 2026 từ 5,8% lên 6,7%.

Thu ngân sách năm 2025 dự kiến tăng gần 17%

Theo Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi, dự kiến tổng thu ngân sách cả năm 2025 đạt trên 2,38 triệu tỷ đồng, tăng gần 17% so với năm 2024.

Bất chấp thuế quan Trump, Việt Nam vẫn là "điểm đến vàng" cho các nhà sản xuất toàn cầu

Lo ngại thuế quan của Trump gây tổn hại nền kinh tế Việt Nam đang dần biến mất. Dù phải đối mặt với thuế đối ứng 20%, hoạt động sản xuất và đầu tư vào Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ ngoài dự đoán.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	63.83	-1.65%	4.09%	-14.48%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	60.24	-1.75%	4.19%	-16.01%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,981.30	-0.51%	-1.56%	50.75%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,095	-0.01%	-0.02%	3.12%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,345	-0.02%	-0.03%	3.11%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,750	-0.07%	1.35%	7.35%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.87%	0.05%	0.90%	1.83%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.93%	0.00%	0.01%	0.81%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.06%	0.00%	0.01%	0.89%

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Vincom Retail chuyển nhượng trung tâm thương mại ở Nguyễn Chí Thanh giá hơn 3.6 ngàn tỷ

Giá trị chuyển nhượng hơn 3,630 tỷ đồng. Thời gian dự kiến thực hiện trong tháng 10/2025. Sau khi hoàn tất giao dịch, Vincom NCT không còn là công ty con của Vincom Retail.



Chi phí tài chính tăng vọt, Novaland có quý lỗ thứ 4 liên tiếp

Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng 712 tỷ đồng khiến chi phí tài chính của NVL tăng vọt, kết quả quý 3 năm nay tiếp tục lỗ 878 tỷ, và là quý lỗ lớn nhất năm 2025



SCIC sẽ chuyển giao hơn 50% vốn FPT Telecom trong tháng 11

SCIC quyết định sẽ bán toàn bộ gần 370,7 triệu cổ phiếu FOX từ 31/10 đến 28/11, nhằm chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại FPT Telecom về Bộ Công an.

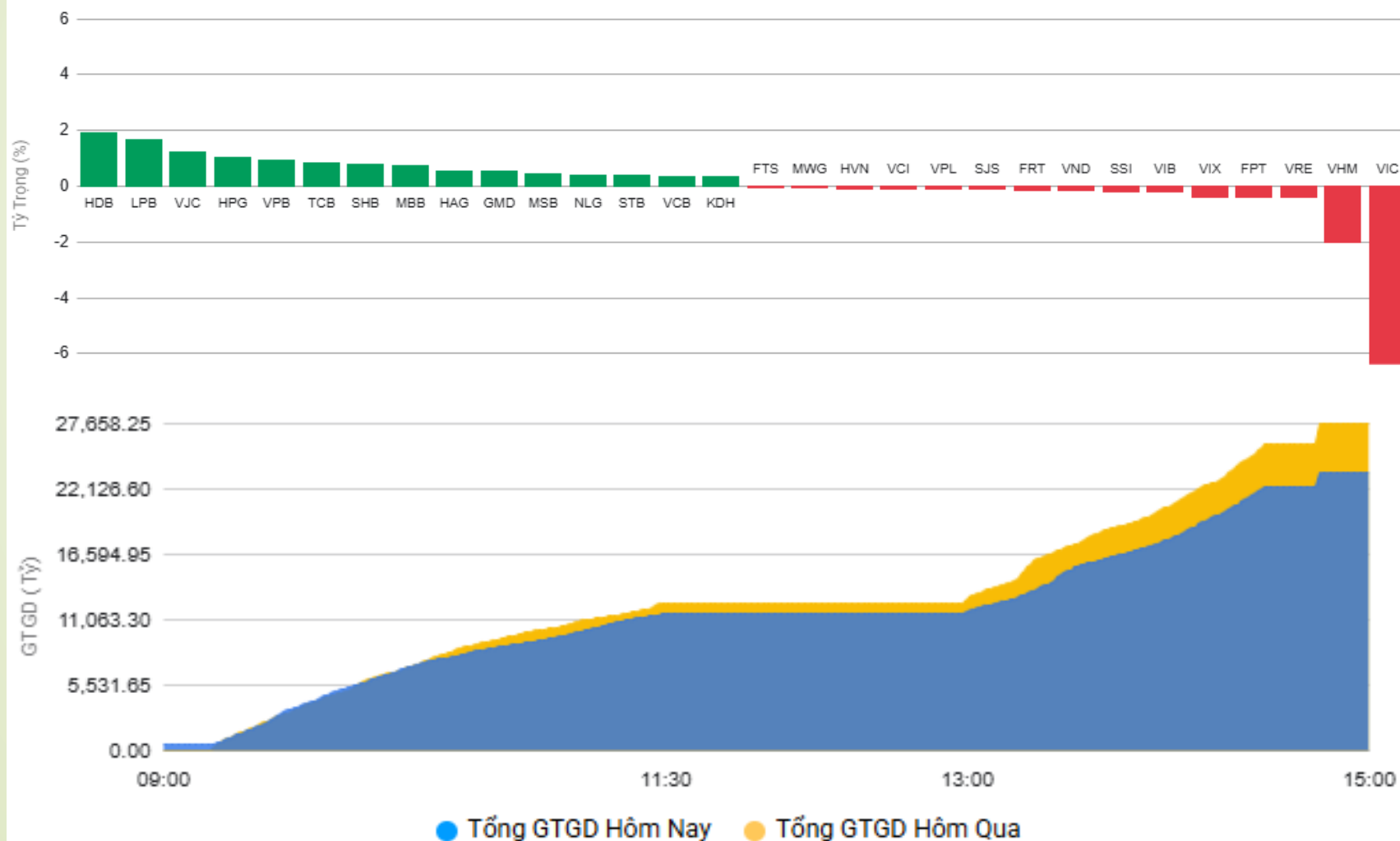
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
TPB	10/31/2025	10/30/2025	10/30/2025	Phát hành cổ phiếu	5.00%	
STK	10/31/2025	10/30/2025	10/30/2025	Phát hành cổ phiếu	45.00%	
VTB	10/24/2025	10/23/2025	10/31/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VTB	10/24/2025	10/23/2025	10/31/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
NT2	10/22/2025	10/21/2025	10/31/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
BIC	09/10/2025	09/09/2025	11/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
CTF	10/24/2025	10/23/2025	11/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ANV	10/24/2025	10/23/2025	11/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ANV	10/24/2025	10/23/2025	11/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VNL	10/28/2025	10/27/2025	11/11/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
BID	10/15/2025	10/14/2025	11/14/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
CTG	10/15/2025	10/14/2025	11/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
TCT	10/21/2025	10/20/2025	11/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GAS	08/29/2025	08/28/2025	11/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21.00%	2,100
SMB	11/14/2025	11/13/2025	11/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
PVP	11/06/2025	11/05/2025	11/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DHC	10/30/2025	10/29/2025	11/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CLW	11/03/2025	10/31/2025	12/01/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
SBT	11/10/2025	11/07/2025	12/06/2025	Đại hội cổ đông thường niên		
SGN	11/10/2025	11/07/2025	12/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (29/10/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	29,850	-8.5%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	18,150	25.1%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	32,200	36,400	-11.5%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	24,350	17.0%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	25,400	24.0%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	33,400	5.7%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	50,650	49,650	2.0%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	70,800	60,700	16.6%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	44,650	37,800	18.1%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	27,250	15.6%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	17,000	11.8%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	16,250	2.2%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	43,650	38,450	13.5%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,400	12.1%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	20,950	-0.7%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	11,000	9.1%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	35,050	2.7%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	35,950	-16.6%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	62,000	6.3%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	103,800	-16.0%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	57,200	-11.7%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	69,200	-13.0%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	34,000	-11.2%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	25,000	-4.8%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,000	-18.7%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,650	12.7%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	66,700	24.4%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	26,250	14.3%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94,400	94,400	99,800	-5.4%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.